

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2023

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vui

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hồng

Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1982 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: ấp H xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Lê Vũ L**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Trung Tín, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 2 năm 2023 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Lê Vũ L do mai mối rồi đi đến hôn nhân

có tổ chức lễ cưới vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11 tháng 02 năm 2018. Chị T và anh L sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cãi vã nhau. Hiện nay chị T và anh L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Vũ L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Bích V, sinh ngày 23/02/2002. Hiện nay cháu Bích V đã thành niên nên chị Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Chị Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị T không còn yêu cầu nào khác.

* Bị đơn anh Lê Vũ L đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Lê Vũ L. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Nguyễn Ngọc T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; bị đơn anh Lê Vũ L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh L.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Lê Vũ L do mai mối rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 11 tháng 02 năm 2000 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị T và anh L đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh L có 01 con chung tên Lê Thị Bích V, sinh ngày 23/02/2002. Hiện nay cháu V đã thành niên, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử**: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc T.*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Lê Vũ L.

- *Về con chung*: có 01 con chung tên Lê Thị Bích V, sinh ngày 23/02/2002. Hiện nay cháu Lê Thị Bích V đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

.- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Vũ L vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*:

Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009170 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Lê Vũ L không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND Thị trấn Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui